Đại học Sangmyung (Cơ sở Cheonan) | Viện Giáo dục Ngôn ngữ và Văn hóa Quốc tế

Tuyển sinh học viên mới Chương trình tiếng Hàn chính quy năm học 2026–2027

1. Lịch tuyển sinh

Học kỳ	Thời gian học	Kiểm tra xếp lớp / Định hướng	Hạn nộp hồ sơ
Mùa đông 2026	2026.12.07–2027.02.18	2026.12.03	2026.11.06
Mùa xuân 2027	2027.03.15–2027.05.26	2027.03.03	2027.01.08
Mùa hè 2027	2027.06.16–2027.08.26	2027.06.03	2027.04.09
Mùa thu 2027	2027.09.20–2027.11.30	2027.09.01	2027.07.09
Mùa đông 2027	2027.12.16–2028.02.29	2027.12.03	2027.10.08

※ Một số mốc thời gian, bao gồm hạn nộp hồ sơ, có thể thay đổi.

2. Điều kiện đăng ký

Người nước ngoài và kiều bào Hàn Quốc đã tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc có trình độ tương đương trở lên.

3. Quy trình nhập học theo loại thị thực

Nhập cảnh miễn thị thực

• Dành cho công dân các quốc gia được miễn thị thực nhập cảnh với thời hạn lưu trú 90 ngày.

• Nếu muốn gia hạn thời gian lưu trú sau khi nhập cảnh Hàn Quốc, phải có thị thực học tiếng Hàn (D-4-1).

• Có thể theo học một học kỳ của chương trình tiếng Hàn chính quy.

Quy trình nhập học: ① Nộp hồ sơ → ② Xét hồ sơ và phỏng vấn → ③ Gửi thông báo đóng tiền cho người trúng tuyển → ④ Nộp học phí → ⑤ Nhập cảnh và tham gia kiểm tra xếp lớp.

Thị thực ngắn hạn (C-3-1)

• Người đăng ký tự xin thị thực tại Đại sứ quán hoặc Lãnh sự quán Hàn Quốc tại địa phương (được lưu trú 90 ngày).

• Nếu muốn gia hạn thời gian lưu trú sau khi nhập cảnh Hàn Quốc, phải có thị thực học tiếng Hàn (D-4-1).

※ Không thể chuyển thị thực du lịch (C-3-2, C-3-9) sang thị thực học tiếng Hàn.

Quy trình nhập học: ① Nộp hồ sơ → ② Xét hồ sơ và phỏng vấn → ③ Gửi thông báo đóng tiền cho người trúng tuyển → ④ Nộp học phí → ⑤ Nhập cảnh và tham gia kiểm tra xếp lớp.

Thị thực học tiếng Hàn (D-4-1)

• Thời gian lưu trú ban đầu tại Hàn Quốc phải từ 6 tháng trở lên.

• Sau đó có thể gia hạn thị thực theo từng đợt 3 hoặc 6 tháng, tối đa đến 2 năm.

Quy trình nhập học: ① Nộp hồ sơ → ② Xét hồ sơ và phỏng vấn → ③ Gửi thông báo đóng tiền cho người trúng tuyển → ④ Nộp học phí → ⑤ Cấp giấy phép nhập học tiêu chuẩn → ⑥ Xin thị thực → ⑦ Nhận thị thực → ⑧ Nhập cảnh và tham gia kiểm tra xếp lớp.

4. Hồ sơ cần nộp theo loại thị thực

Miễn thị thực và thị thực ngắn hạn

• Tất cả giấy tờ phải được nộp bằng tiếng Hàn hoặc tiếng Anh.
• Giấy tờ bằng ngôn ngữ khác phải nộp kèm bản gốc và bản dịch tiếng Hàn có công chứng.
• Hồ sơ đã nộp sẽ không được trả lại. Có thể yêu cầu bổ sung giấy tờ trong quá trình xét duyệt.

Hồ sơ	1. 01 đơn đăng ký 2. 01 bản sao hộ chiếu 3. 02 ảnh màu 3×4 cm (chụp trong vòng 6 tháng, nền trắng) 4. Bản sao bằng tốt nghiệp của trường học gần nhất hoặc bản gốc giấy xác nhận đang theo học (cấp trong vòng 3 tháng) 5. Bản sao giấy xác nhận tham gia bảo hiểm du học sinh (nếu chưa có có thể đăng ký tại Hàn Quốc)

Thị thực học tiếng (D-4-1)

• Tất cả giấy tờ phải được nộp bằng tiếng Hàn hoặc tiếng Anh.
• Giấy tờ bằng ngôn ngữ khác phải nộp kèm bản gốc và bản dịch tiếng Hàn có công chứng.
• Hồ sơ đã nộp sẽ không được trả lại. Có thể yêu cầu bổ sung giấy tờ trong quá trình xét duyệt.
• Tất cả giấy tờ, bao gồm giấy tờ chứng minh tài chính, phải được cấp trong vòng 3 tháng gần nhất.

Hồ sơ	1. 01 đơn đăng ký 2. 01 bản sao hộ chiếu 3. 02 ảnh màu 3×4 cm (chụp trong vòng 6 tháng, nền trắng); ※ nộp riêng tệp ảnh định dạng JPG 4. Bản sao giấy tờ tùy thân 5. Bản sao bằng tốt nghiệp của trường học gần nhất hoặc bản gốc giấy xác nhận đang theo học; bản gốc chứng nhận Apostille hoặc chứng nhận lãnh sự của cơ quan đại diện Hàn Quốc ở nước ngoài; ※ người mang quốc tịch Trung Quốc phải nộp báo cáo xác minh học vấn/bằng cấp do CHSI cấp tương ứng với bậc trung học hoặc đại học 6. Bản gốc bảng điểm của trường học gần nhất (tất cả các năm, có ghi GPA) 7. Chứng minh tài chính tối thiểu 8 triệu KRW: giấy xác nhận số dư tài khoản ngân hàng đứng tên người đăng ký (có thể dùng tài khoản của cha/mẹ); sao kê giao dịch 3–6 tháng gần nhất, duy trì số dư ít nhất 3 tháng tính đến ngày cấp 8. 01 bản sao giấy chứng nhận quan hệ gia đình hoặc giấy khai sinh; ※ sinh viên quốc tịch Trung Quốc nộp thêm 01 bản sao sổ hộ khẩu 9. 01 bản sao giấy tờ tùy thân hoặc hộ chiếu của cha/mẹ 10. Giấy tờ chứng minh tài chính của cha/mẹ như xác nhận việc làm, thu nhập hoặc đăng ký kinh doanh 11. Giấy tờ bổ sung (nếu có): chứng nhận quá trình học tiếng Hàn (bảng điểm TOPIK, xác nhận đăng ký khóa học, v.v.); giấy tờ chứng minh thời gian gián đoạn sau tốt nghiệp (xác nhận công tác, xác nhận đang học, v.v.)

◆ Quy định chi tiết về hồ sơ chứng minh năng lực tài chính khi đăng ký thị thực học tiếng (D-4-1)

Quốc tịch	Nội dung chi tiết
Trung Quốc	Do đặc điểm của giấy xác nhận số dư ngân hàng tại Trung Quốc, giấy tờ chỉ được công nhận hợp lệ khi đáp ứng đồng thời các điều kiện sau: ① Bản gốc được cấp trong vòng 30 ngày trước ngày nộp đơn xin thị thực hoặc giấy xác nhận cấp thị thực. ② Tính đến ngày nộp đơn, thời hạn hiệu lực của giấy xác nhận số dư (thời gian phong tỏa tiền gửi) phải còn ít nhất 6 tháng
.Uzbekistan	Nộp giấy xác nhận số dư do tổ chức tài chính có vốn Hàn Quốc tại Uzbekistan cấp, thể hiện khoản tiền gửi 8 triệu KRW. (Phải duy trì số dư ít nhất 3 tháng.)
Việt Nam	Bắt buộc nộp “Giấy xác nhận ký quỹ chi phí du học”. Đăng ký sản phẩm tài chính theo hình thức tạm giữ chi trả tại ngân hàng thương mại có trụ sở chính hoặc chi nhánh tại Việt Nam và Hàn Quốc; ký quỹ bằng đồng Việt Nam tương đương tối thiểu 8 triệu KRW (học phí, sinh hoạt phí trong một năm, v.v.) và nộp giấy xác nhận số dư. * Có thể rút từng đợt 5 triệu KRW sau mỗi 6 tháng; khoản tiền bị hạn chế chi trả trong tổng cộng một năm.

5. Cách thức đăng ký

① **Gửi hồ sơ theo loại thị thực qua email: smu.cheonanilcec@smu.ac.kr**

② **Sau khi gửi email, bắt buộc gửi hồ sơ gốc bằng thư bảo đảm hoặc nộp trực tiếp.**

Địa chỉ nhận hồ sơ gốc: Bộ phận tuyển sinh chương trình tiếng Hàn, Viện Giáo dục Ngôn ngữ và Văn hóa Quốc tế, Phòng 201b, Tòa Songbaek, Đại học Sangmyung (Cơ sở Cheonan), 31 Sangmyungdae-gil, Dongnam-gu, Cheonan-si, Chungcheongnam-do 31066, Hàn Quốc.

※ **Chúng tôi khuyến nghị bạn liên hệ tư vấn trước qua email hoặc điện thoại trước khi nộp hồ sơ.**Ngoài ra, bạn có thể nhận được tư vấn và hướng dẫn chi tiết hơn bằng cách đăng ký trước thông qua mẫu đơn đăng ký nhập học Google Forms tại mục [Đăng ký khóa học chính quy] trên trang web của Viện Giáo dục Ngôn ngữ và Văn hóa Quốc tế, Đại học Sangmyung (Cơ sở Cheonan).

6. Hạn nộp hồ sơ: Vui lòng tham khảo lịch tuyển sinh ở trên.

※ Lịch bổ sung hồ sơ và phỏng vấn của từng ứng viên sẽ được thông báo riêng.

7. Học phí và lệ phí

Tổng số tiền phải nộp: 2.590.000 KRW (phí xét tuyển + học phí 2 học kỳ).

Phí xét tuyển: 50.000 KRW.

Học phí: 2.540.000 KRW cho 2 học kỳ (1.270.000 KRW / học kỳ 3 tháng × 2).

Người xin thị thực D-4-1 phải đóng học phí của 2 học kỳ.

Người trúng tuyển cuối cùng sẽ được gửi hóa đơn riêng ghi rõ số tiền và tài khoản ngân hàng.

Phí xét tuyển không được hoàn lại; thủ tục cấp thị thực và nhập học được tiến hành sau khi nộp tiền.

8. Liên hệ tư vấn tuyển sinh

Điện thoại: +82-41-550-5513

Email: smu.cheonanilcec@smu.ac.kr

Trang web: https://cilcec.smu.ac.kr/

